

Số: 2698 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 09 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số; công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2645/QĐ-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3489/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành lĩnh vực Công nghiệp công nghệ số; công nghệ thông tin, điện tử thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này và cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Khoa giáo - Văn xã;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ;
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 2698 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ (04 TTHC)					
1	1.014916	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	60 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
2	1.014917	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	11 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	1.014918	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	11 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
4	1.014919	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	11 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. - Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.
II	LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ (03 TTHC)					
1	1.014636	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi	Không	- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		qua sử dụng cấm nhập khẩu.		đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		- Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
2	1.014637	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài.	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
3	1.014638	Bổ sung, sửa đổi Giấy phép, cấp lại do mất, thất lạc Giấy phép cho phép thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công	07 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ dichvucong.gov.vn ; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính gửi đến Trung tâm Phục	Không	- Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết số 66.18/2026/NĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài		vụ hành chính công tỉnh.		CP của Chính phủ. - Thông tư số 26/2025/TT-BKHCHN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.